

Bản án số: 133/2018/HSST
Ngày 28-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Kiên

Bà Trần Thị Thúy Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2018/TLST – HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vòng Nguyễn Đức H1, sinh năm 1993 tại: Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 13, phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vòng Nguyễn Tiến H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ;

Tiền án: 01 lần. Ngày 18-9-2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 tuyên phạt 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-11-2014. Ngày 26-4-2017, chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại tổ 13, phường Hội T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Tiền sự: Không.

Từ ngày 03-3-2018 đến ngày 16-04-2018, thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản. Ngày 16-4-2018 ra đầu thú, ngày 17-4-2018 bị tạm giữ đến ngày 26-4-2018 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

2. Phạm Văn H2, sinh năm 1990 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 06, phường Trà B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Phạm Xuân L, sinh năm 1964 đã chết và bà Trần Thị H, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20-6-2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, tuyên phạt 32 tháng tù. Ngày 21-4-2014 chấp hành xong hình phạt. Từ ngày 03-3-2018 đến ngày 16-04-2018, thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản. Ngày 16-4-2018 ra đầu thú, ngày 17-4-2018 bị tạm giữ đến ngày 26-4-2018 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

3. Nguyễn Văn H3, sinh năm 1992 tại Bình Định; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 07, thôn Vân Hội 2, thị trấn Diêu T, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 04-04-2018, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04-4-2018, bị đưa vào cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo Quyết định số 60/UBP ngày 04-4-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường Phù Đồng. Ngày 08- 6- 2018, bị khởi tố và chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 29-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cho đến nay tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- Bị hại:

1. Anh Phùng Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 10, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1950 và bà Đặng Thị Thái H, sinh năm 1959; có cùng địa chỉ: 409 Lê Đại Hành, tổ 02, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Ông Q vắng mặt, bà H có mặt.*

3. Chị Mang Thị Quỳnh T, sinh năm 1982; địa chỉ: 07/16 Bế Văn Đàn, tổ 14, phường Hội P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

4. Anh Võ Minh T, sinh năm 1988; địa chỉ: 250/7 Cách Mạng Tháng Tám, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt*

5. Chị Hồ Thị S, sinh năm 1973; địa chỉ: 580/8 Trường Chinh, tổ 03, phường Chi L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

6. Anh Nguyễn Linh G, sinh năm 1985 và chị Đào Thị P, sinh năm 1986; có cùng địa chỉ: 164 H3 Quốc Việt, tổ 13, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

7. Ông Lê Ngọc M, sinh năm 1955; địa chỉ: 414 Lê Duẩn, tổ 08, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1984; địa chỉ: 60 Phạm Ngũ Lão, tổ 06, phường Trà B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 06, phường Trà B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

3. Anh Phạm Quang M, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 01/38 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

4. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970; địa chỉ: 112 Lương Đình Của, phường Trà B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

5. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994; Tổ 03, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 03-3-2018 đến ngày 16-4-2018, Voòng Nguyễn Đức H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H3 đã thực hiện 07 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 9 giờ ngày 03-3-2018, H2 rủ H1 đi dạo tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H1 đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số 81T3-4000 chở H2 đi dạo. Khi đi đến nhà anh Phùng Văn T ở Tổ 10, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thấy cửa cổng và cửa nhà mở, không có ai trông coi nên H1 dừng xe lại và ở bên ngoài cảnh giới, còn H2 đi vào phòng khách lấy được 01 bức tượng gỗ hình con Cóc bằng gỗ Hương, kích thước (40x40x25)cm rồi đi ra lên xe H1 chở chạy thoát. Sau đó, H1 và H2 mang bức tượng gỗ này đến bán cho anh Huỳnh Tấn T (trú tại số 60 đường Phạm Ngũ Lão, tổ 06, phường Trà B, thành phố P, tỉnh Gia Lai) được 500.000 đồng. Số tiền trên, H1 cất giữ rồi cùng đi đến Công viên Nguyễn Viết Xuân, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, gặp 01 người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua ma túy (loại Heroin) rồi cùng với H2 sử dụng hết. Sau khi mua bức tượng gỗ của H1 và H2, anh Toàn để bức tượng gỗ tại nhà, đến ngày 17-4-2018 (sau khi H1 và H2 ra đầu thú), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã thu giữ của anh T tượng gỗ hình con Cóc bằng gỗ Hương nêu trên.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 7 giờ, ngày 31-3-2018, H1 rủ H2 đi dạo tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H2 đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô biển số 81T3-4000 chở H2 đi dạo. Khi đi đến nhà bà Đặng Thị Thái H, tại số nhà 409 đường Lê Đại Hành, Tổ 2, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thấy cửa cổng và cửa nhà mở không có người trông coi, H1 dừng xe lại và đứng ở bên ngoài cảnh giới, còn H2 đi vào phòng khách lấy được 01 bức tượng gỗ Hương hình ông Di Lặc, kích thước (60x20x20)cm, rồi đi ra lên xe H1 chở H2 chạy thoát. Sau đó, H1 và H2 mang bức tượng gỗ này đến bán cho bà Nguyễn Thị Y là chủ tiệm đồ gỗ mỹ nghệ Việt Hùng tại số 169/1 đường Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, được 1.000.000 đồng. Số tiền này, H1 và H2 đã mua ma túy cùng nhau sử dụng. Do bà Y không nhớ có mua bức tượng gỗ của H1 và H2 bán hay không và tại tiệm của bà Y bán thì không có tượng gỗ này nên không thu giữ được.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 16 giờ ngày 31-3-2018, H2 rủ H1 đi dạo tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H1 đồng ý. Sau

đó, H1 điều khiển xe mô tô biển số 81T3-4000 chở H2 đi dạo. Khi đi đến nhà chị Mang Thị Quỳnh T ở số 07/16 đường Bế Văn Đàn, Tổ 14, phường Hội P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thấy cửa cổng và cửa nhà mở không có người trông coi nên H1 dừng xe lại và đứng ở bên ngoài cảnh giới, còn H2 đi vào phòng khách lấy được 01 bức tượng gỗ Cẩm hình ông Thọ kích thước (70x20x15)cm rồi đi ra lên xe H1 chở H2 chạy thoát. Sau đó, cả hai mang bức tượng này đến bán cho bà Nguyễn Thị Y là chủ tiệm đồ gỗ mỹ nghệ Việt Hùng tại số 169/1 đường Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, được 1.200.000 đồng. Số tiền này, H1 và H2 đã mua ma túy cùng nhau sử dụng. Do bà Y không nhớ có mua bức tượng gỗ của H1 và H2 bán hay không và tại tiệm của bà Y bán không có tượng gỗ này nên không thu giữ được.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ ngày 03-4-2018, H1 rủ H2 đi dạo tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H2 đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô biển số 81T3-4000 chở H2 đi dạo. Khi đi đến nhà anh Võ Minh T tại số 250/7 đường Cách mạng tháng Tám, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thấy cửa cổng và cửa nhà mở, không có người trông coi nên H1 dừng xe đứng ở bên ngoài cảnh giới, còn H2 đi vào phòng khách lấy được 01 cặp Lục bình gỗ Hương, kích thước (50x20)cm, rồi đi ra lên xe H1 chở H2 chạy đi đến Công viên Diên Hồng, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì dừng lại. Lúc này, H1 gọi điện thoại cho một người tên là X (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến, rồi H1 và H2 đổi cặp Lục bình này cho X lấy 02 tép ma túy (loại Heroin) rồi cùng nhau sử dụng hết.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 10 giờ ngày 04-4-2018, H1 rủ Nguyễn Văn H3 đi dạo tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H3 đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số 72D1- 146.27 chở H3 đi dạo. Khi đi đến nhà bà Hồ Thị S ở số 580/8 đường Trường Chinh, tổ 03, phường Chi L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thấy cửa cổng và cửa nhà mở, không có ai trông coi nên H1 dừng xe lại. Lúc này, H1 nói H3 ở bên ngoài cảnh giới, còn H1 đi vào phòng khách lấy được 01 bức tượng gỗ hình ông Di Lặc gỗ Thủy Tùng, kích thước (48x30x19)cm rồi đi ra lên xe H3 chở đến khu tái định cư thuộc tổ 16, phường Phù Đ, thành phố P. Tại đây, H1 gọi điện thoại cho H2 và nói H2 đến H1 nhờ chút việc. Khi H2 đi đến nơi, thấy H1, H3 và thấy lực lượng Công an phường đang đi tuần tra gần đó, nên H2 quay đầu xe đi về nhà. Lúc này, H1 và H3 vứt tượng gỗ vào bụi cỏ rồi bỏ chạy. H1 chạy thoát còn H3 bị Công an phường Phù Đồng đưa về phường làm việc. Do H3 có sử dụng ma túy nên Công an phường Phù Đồng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra Quyết định đưa H3 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai. Công an phường Phù Đồng đã thu giữ của H3: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số 72D1- 146.27, 01 tượng gỗ hình Di Lặc gỗ Thủy Tùng mà H3 và H1 đã chiếm đoạt của gia đình bà S. Sau đó, Công an phường Phù Đồng chuyển hồ sơ ban đầu cùng các tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku để điều tra, xử lý.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 08 giờ ngày 15-4-2018, H1 tiếp tục rủ H2 đi tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H2 đồng

ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô biển số 81T3-4000 chở H2 đi dạo trên địa bàn thành phố Pleiku. Khi đến nhà anh Nguyễn Linh G tại số 164 đường H3 Quốc Việt, tổ 13, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thấy cửa cổng và cửa nhà mở, không có người trông coi nên H1 dừng xe ở bên ngoài cổng, H2 ở ngoài cảnh giới và nổ máy xe đợi sẵn, còn H1 đi vào phòng khách lấy được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS rồi ra ngoài lên xe H2 chở chạy thoát. Sau đó, H2 và H1 đem chiếc máy tính xách tay trên đến bán cho anh Phạm Quang M là quản lý tiệm cầm đồ 24H ở số 35 đường Nguyễn Tất Thành, phường Hoa L, thành phố P, được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này, cả hai đã đi mua ma túy rồi cùng nhau sử dụng hết. Ngày 16-4-2018, anh G đi tìm thì thấy chiếc máy tính xách tay của anh G đã bị chiếm đoạt tại tiệm cầm đồ 24H nên anh G đã thỏa thuận với anh M chuộc lại chiếc máy tính xách tay với giá 1.200.000 đồng và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 10 giờ ngày 16-4-2018, H1 rủ H2 đi tìm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản để kiếm tiền mua ma túy sử dụng, H2 đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô biển số 81T3-4000 chở H2 đi dạo trên địa bàn thành phố Pleiku. Khi đến nhà ông Lê Ngọc M ở số 414 đường Lê Duẩn, tổ 08, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thấy cửa cổng và cửa nhà mở, không có người trông coi nên H1 dừng xe ở bên ngoài cổng. Lúc này, H1 đứng cảnh giới, còn H2 đi vào phòng khách lấy được 01 bức tượng gỗ hình ông Thọ bằng gỗ Hương, kích thước (30x80x15)cm, rồi đi ra lên xe H1 chở đến tiệm đồ gỗ mỹ nghệ Việt Hùng của bà Nguyễn Thị Y tại số 169/1 đường Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, cả hai đem tượng gỗ vào bán thì thấy lực lượng Công an thành phố Pleiku đi tuần tra nên H1 và H2 để bức tượng gỗ lại tại tiệm rồi bỏ chạy thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã thu giữ tại tiệm đồ gỗ mỹ nghệ của bà Yến 01 tượng gỗ hình ông Thọ bằng gỗ Hương nêu trên.

Ngày 16-4-2018, Vòng Nguyễn Đức H1 và Phạm Văn H2 ra đầu thú; còn Nguyễn Văn H3 vào ngày 04-4-2018, đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai.

Tại các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Pleiku:

- Số 77/KL-HĐĐG ngày 23-4-2018 xác định: 01 (Một) tượng gỗ hình con cóc bằng gỗ Hương, kích thước (40x40x25)cm, bị chiếm đoạt vào ngày 03-3-2018, đã thu hồi được; *có giá trị là: 2.200.000 đồng;*

- Số 115/KL-HĐĐG ngày 12-7-2018 xác định: 01 (Một) tượng gỗ gỗ Hương hình ông Di Lặc kéo bao tiền, kích thước (60x20x20)cm, mua năm 2013, sử dụng đến ngày 31-3-2018 bị chiếm đoạt, hiện chưa thu hồi được; *có trị giá là: 4.000.000 đồng;*

- Số 118/KL-HĐĐG ngày 12-7-2018 xác định: 01 (Một) tượng gỗ Cẩm hình ông Thọ, kích thước (70x20x15)cm, mua năm 2016, sử dụng đến ngày 31-3-2018 bị chiếm đoạt, hiện chưa thu hồi được; *có trị giá là: 4.000.000 đồng;*

- Số 117/KL-HĐĐG ngày 12-7-2018 xác định: 01 (Một) cặp Lục bình gỗ Hương, kích thước (50x20)cm, mua năm 2017, sử dụng đến ngày 03-4-2018 bị chiếm đoạt, hiện chưa thu hồi được; *có trị giá là: 2.000.000 đồng*;

- Số 75/KL-HĐĐG ngày 23-4-2018 xác định: 01 (Một) tượng Di Lặc kéo bao bằng gỗ Thủy tùng, kích thước (48x30x19)cm, bị chiếm đoạt vào ngày 04-4-2018, hiện đã thu hồi được; *có trị giá là: 4.500.000 đồng*;

- Số 74/KL-HĐĐG ngày 23-4-2018 xác định giá trị còn lại của tài sản sau khi trừ khấu hao với kết quả như sau: 01 (Một) máy vi tính xách tay hiệu ASUS K455LA-WX180D, Core i3, màu đỏ, mua năm 2015, sử dụng đến ngày 15-4-2018 bị chiếm đoạt, hiện đã thu hồi được; *có trị giá là: 3.500.000 đồng*;

- Số 76/KL-HĐĐG ngày 23-4-2018 xác định: 01 (Một) tượng gỗ hình ông Thọ ngồi dưới cành đào bằng gỗ Hương, kích thước (30x80x15)cm, bị chiếm đoạt vào ngày 16-4-2018, hiện đã thu hồi được; *có trị giá là: 3.500.000 đồng*.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số 81T3-4000 là của bà Trần Thị H (là mẹ của H2) và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số 72D1-146.27 là của anh Nguyễn Văn P (là em của H3). Việc H2 và H3 sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội thì bà H và anh P không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả chiếc xe mô tô biển số 72D1-146.27 cho anh P đồng thời không thu giữ chiếc xe mô tô biển số 81T3-4000 của bà H.

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho anh Phùng Văn T bức tượng gỗ hình con cóc bằng gỗ Hương; cho bà Hồ Thị S bức tượng hình ông Di Lặc bằng gỗ Thủy Tùng; cho ông Lê Ngọc M bức tượng hình ông Thọ ngồi dưới cành đào bằng gỗ Hương. Sau khi nhận lại tài sản anh T, bà S và ông M không yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Huỳnh Tấn T là người mua bức tượng gỗ hình con cóc bằng gỗ Hương đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không có yêu cầu gì về dân sự.

Các bị hại Đặng Thị Thái H yêu cầu bồi thường 3.500.000 đồng; Mang Thị Quỳnh T yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng; Võ Minh T yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra, do có sự tác động của bị cáo Phạm Văn H2 nên bà Trần Thị H (là mẹ của H2) đã bồi thường cho các bị hại: bà H số tiền 1.750.000 đồng; bị hại chị T số tiền 2.000.000 đồng; bị hại T số tiền 750.000 đồng. Bị cáo H1 chưa bồi thường nên các bị hại yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể: Bị hại H số tiền 1.750.000 đồng; bị hại T số tiền 2.000.000 đồng; bị hại T số tiền 750.000 đồng.

Đối với chiếc máy tính xách tay hiệu ASUS K455LA-WX180D, Core i3, màu đỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho anh Nguyễn Linh G. Anh G yêu cầu bồi thường 1.200.000 đồng mà anh G đã bỏ ra để chuộc lại chiếc máy tính. Quá trình điều tra, do có sự tác động của bị can Phạm Văn H2 nên bà Trần Thị H (là mẹ của H2) đã bồi thường cho bị hại số tiền 600.000 đồng. Bị cáo H1 chưa bồi thường nên bị hại G yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường số tiền 600.000 đồng.

Bản cáo trạng số 126/Ctr-VKS ngày 13-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố các bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H3 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; các bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của các bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H3; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H3, phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1 từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 và Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H2 từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 06 tháng đến 09 tháng tù;

Do các bị cáo không nghề nghiệp và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về dân sự: Căn cứ Điều 584,585 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị: Buộc bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1 phải bồi thường cho bị hại Đặng Thị Thái H số tiền 1.750.000 đồng; bồi thường cho bị hại Võ Minh T số tiền 750.000 đồng.

- Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1 nói lời nói sau cùng: Nhận thấy hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật kính mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về với cộng đồng

Bị cáo Phạm Văn H2 nói lời nói sau cùng: Nhận thấy hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật kính mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về hòa nhập với cộng đồng

Bị cáo Nguyễn Văn H3 nói lời nói sau cùng: Nhận thấy hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật kính mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về hòa nhập với cộng đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong điều tra, các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 03-3-2018 đến ngày 16-4-2018, Voòng Nguyễn Đức H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H3 đã lén lút thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.700.000đồng.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có người chủ mưu, cầm đầu không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo. Tuy nhiên, Voòng Nguyễn Đức H1 là người rủ rê, khởi xướng 05 vụ; Phạm Văn H2 rủ rê, khởi xướng 02 vụ rồi cùng nhau thực hiện tội phạm; còn Nguyễn Văn H3 tham gia 01 vụ với vai trò giúp sức. Mặc dù, bị cáo H1 thực hiện 07 vụ và bị cáo H2 thực hiện 06 vụ nhưng các bị cáo không lấy tiền do phạm tội mà có làm nguồn sống chính nên hành vi của các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội: *“Có tính chuyên nghiệp”*. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H3 đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H3 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bằng hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của người có tài sản để chiếm đoạt là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây lo lắng trong nhân dân, các bị cáo là người có sử dụng ma túy chỉ vì thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, cố tình thực hiện hành vi một cách liều lĩnh liên tục, xem thường pháp luật để

chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau: Đối với bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1 đã thực hiện 07 vụ trộm cắp, tài sản chiếm đoạt tổng trị giá 23.700.000 đồng. Mặc dù, không phải là người chủ mưu, cầm đầu nhưng bị cáo là người khởi xướng, rủ rê 05 vụ cùng với bị cáo Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H3 trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo H1 phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với hai bị cáo còn lại. Ngày 18-9-2015, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử về tội: “*Cướp đoạt tài sản*” theo khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, tuyên phạt 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-11-2014, chấp hành xong án phạt tù ngày 26-4-2017 và các quyết định khác của Bản án. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 07 lần mà mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản thân bị cáo H1 chưa có bồi thường thiệt hại gì cho các bị hại.

[6] Đối với bị cáo Phạm Văn H2 đã thực hiện 06 vụ trộm cắp, tài sản chiếm đoạt tổng trị giá 19.200.000 đồng. Mặc dù, không phải là người chủ mưu, cầm đầu nhưng bị cáo là người khởi xướng, rủ rê 02 vụ cùng với bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1 và Nguyễn Văn H3 trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo H2 phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo H3 nhưng nhẹ hơn bị cáo H1. Do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 06 lần mà mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H2 có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, tuyên phạt 32 tháng tù. chấp hành xong hình phạt ngày 21-4-2014 và trong thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không thực hiện hành vi phạm tội mới, do đó đến ngày bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được đương nhiên xóa án tích, nhưng bị cáo không coi đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H3 tham gia 01 vụ cùng với bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1 với vai trò giúp sức, tài sản chiếm đoạt tổng trị giá 4.500.000 đồng, nên bị cáo H3 phải chịu mức hình phạt nhẹ hơn so với hai bị cáo H2 và H1. Do có sử dụng ma túy sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 04-4-2018 nên ngày 04-4-2018, bị đưa vào cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 29-6-

2018 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bị cáo H3 không có tình tiết tăng nặng theo quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1 thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tự thú đối với các lần phạm tội trước đó về hành vi trộm cắp tài sản; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Bị cáo Phạm Văn H2 thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tự thú đối với các lần phạm tội trước đó về hành vi trộm cắp tài sản; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền thiệt hại cho các bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn H3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

[11] Về phần dân sự: Đối với tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi, đã trả lại cho các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Huỳnh tấn Toàn mua bức tượng gỗ hình con cóc đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra không có yêu cầu các bị cáo bồi hoàn là hoàn toàn tự nguyện; người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với bị cáo Phạm Văn H2 đã bồi thường cho các bị hại; trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu bị cáo H2 bồi thường gì thêm; bà H là mẹ của bị cáo H2 không yêu cầu bị cáo H2 hoàn lại số tiền mà bà H đã bỏ ra để bồi thường cho các bị hại vì hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[13] Đối với bị cáo H1 chưa bồi thường theo yêu cầu của bị hại, tại cơ quan điều tra các bị hại yêu cầu bị cáo H1 bồi thường cho bị hại Mang Thị Quỳnh T số tiền 2.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Linh G số tiền 600.000 đồng. Tuy nhiên, các bị hại này đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Đặng Thị Thái H yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường số tiền 1.750.000 đồng và anh Võ Minh T yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường số tiền 750.000 đồng, xét yêu cầu bồi thường là có cơ sở theo quy định tại Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; phù hợp với kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số 81T3-4000 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius biển số 72D1-146.27. Việc

H2 và H3 sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội thì bà H và anh P không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả chiếc xe mô tô biển số 72D1-146.27 cho anh P; đồng thời không thu giữ chiếc xe mô tô biển số 81T1-4000 của bà H. Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với bà Nguyễn Thị Y là người mà các bị cáo H1 và H2 khai là đã mua các tài sản do các bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên, bà Y không nhớ có mua các tài sản của H1 và H2 hay không và khi kiểm tra tại tiệm của bà Y thì không có các tài sản như H1 và H2 khai đã bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với anh Phạm Quang M là người đã mua chiếc máy tính xách tay và anh Huỳnh Tấn T là người đã mua bức tượng gỗ hình con Cóc bằng gỗ Hương do H1 và H2 trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua các tài sản này, anh M và anh T đều không biết các tài sản đó là do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[18] Đối với đối tượng X là người đã mua cặp Lục bình gỗ Hương và người đã bán ma túy cho H1 tại khu vực công viên Nguyễn Viết Xuân. Do các bị cáo không xác định được nhân thân, lai lịch, họ tên cụ thể của những người này nên chưa có cơ sở để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh và xử lý sau. Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[19] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập cũng như tài sản riêng. Nên, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo..

[20] Các bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo H1 còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Văn H3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1 **24** (Hai bốn) **tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 17 tháng 4 năm 2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H2 **18** (Mười tám) **tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 17 tháng 4 năm 2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 **06** (Sáu) **tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án;

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc: Bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1 phải bồi thường cho bị hại bà Đặng Thị Thái H số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng); bị hại anh Võ Minh T số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc: Bị cáo Phạm Văn H2 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo cáo Nguyễn Văn H3 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Voòng Nguyễn Đức H1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và còn phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Phan Công Tôn**